

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Hạng mục mua sắm: “Cung cấp dịch vụ xử lý nước của hệ thống chiller Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, tòa nhà Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi “Cung cấp dịch vụ xử lý nước của hệ thống chiller Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, tòa nhà Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1. Yêu cầu đối với hàng hóa:

Số thứ tự	Tên, qui cách hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất chống đóng cáu và chống ăn mòn: Chemguard 018 hoặc tương đương	kg	5.300
2	Hóa chất làm sạch nhầy nhớt - Chemguard 034 hoặc tương đương	kg	1.000
3	Hóa chất diệt tảo và vi khuẩn dạng oxy hóa - Chemguard 040 hoặc tương đương	kg	2.220
4	Hóa chất diệt tảo và vi khuẩn dạng không oxy hóa - Chemguard 050 hoặc tương đương	kg	2.010

1.2. Yêu cầu chung:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm trong việc cung cấp hóa chất và thực hiện các dịch vụ xử lý nước cho hệ thống chiller.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý nước phải có kinh nghiệm trong việc xử lý nước cho hệ thống chiller loại ly tâm giải nhiệt nước của nhà sản xuất Trane và được nhà sản xuất chiller công nhận làm đơn vị đại diện chính thức về xử lý nước.

Không chấp nhận trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ gồm nhiều đơn vị liên danh.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải có tối thiểu 03 kỹ thuật viên có bằng đại học chuyên ngành hóa / hóa sinh.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý nước trọn gói cho các tháp giải nhiệt của chiller bao gồm hóa chất chuyên dụng và nhân công để xử lý hệ thống nước giải nhiệt, nước lạnh cho các chiller đáp ứng theo các chỉ tiêu sau:

Bảng 1:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	GIỚI HẠN
Thông số nước tháp giải nhiệt chiller		
Conductivity	μs/cm	< 2000
PH		7.0 – 9.0
TH	ppm	< 400
M alkalinity	ppm	< 400
PO ₄	mg/l	2 - 8
Cu	mg/l	< 0.15
SiO ₂	mg/l	< 150
Fe	mg/l	< 1
Thông số nước nước lạnh chiller		
Conductivity	μs/cm	< 2000
Ph		7.5 – 9.0
Cu	mg/l	< 0.3
Fe	mg/l	< 1
Thông số hoạt động chiller:		
Chênh lệch nhiệt độ bình ngưng (Condenser Approach Temp)	° C	≤ 3
Chênh lệch nhiệt độ bình bay hơi (Evaporator Approach Temp)	° C	≤ 3

1.3. Yêu cầu về kỹ thuật hàng hóa:

- Chào đúng số lượng, nhãn hiệu, chủng loại, quy cách, đặt tính kỹ thuật theo yêu cầu. Nếu chào loại tương đương thì phải là loại có đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng tương đương và kèm tài liệu kỹ thuật để chứng minh.

- Các hóa chất xử lý phải có đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) và giấy chứng nhận phân tích (COA).
- Các hóa chất cung cấp theo hồ sơ chào giá phải đã từng được sử dụng hiệu quả (đáp ứng các chỉ tiêu nêu trong bảng 1) cho một hệ thống chiller trong thời gian tối thiểu 03 năm liên tục.
- Chung loại hóa chất xử lý nước giải nhiệt phải phù hợp để sử dụng cho hệ thống bơm hóa chất hiện hữu và có đầy đủ các công dụng sau (cung cấp tài liệu kỹ thuật chứng minh):
 - + Chống đóng cáu và chống ăn mòn.
 - + Làm sạch nhầy nhớt.
 - + Diệt tảo và vi khuẩn dạng oxy hóa.
 - + Diệt tảo và vi khuẩn dạng không oxy hóa.
 - + Các hóa chất không được có thành phần javel (sodium hypochlorite) vì gây ăn mòn.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cam kết chất lượng nước sau khi xử lý hóa chất không gây cáu cặn, ăn mòn cho hệ thống, đáp ứng các chỉ tiêu trong bảng 1. Trường hợp có bất kỳ 01 chỉ tiêu nêu trên không đạt yêu cầu thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải xử lý khắc phục trong vòng 48 giờ.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cam kết trong trường hợp việc xử lý nước không đạt yêu cầu gây ra những hư hỏng cho hệ thống chiller (như ăn mòn hoặc thủng ống sinh hàn, chênh lệch nhiệt độ bình ngưng > 3 oC, v..v) thì phải sửa chữa khắc phục phần hư hỏng với chi phí do nhà cung cấp chịu.
- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp (đã bao gồm trong giá chào) các dịch vụ bắt buộc sau:
 - + Kiểm tra định kỳ 2 lần/tháng toàn bộ hệ thống tháp giải nhiệt, nước lạnh của chiller bao gồm: châm bổ sung hóa chất, cài đặt, hiệu chỉnh thông số các thiết bị xử lý nước tháp giải nhiệt, phân tích mẫu nước và báo cáo kết quả (theo các chỉ tiêu nêu trong bảng 1).
 - + Phân tích mẫu nước giải nhiệt định kỳ 1 lần/năm tại viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Cung cấp dịch vụ sửa chữa khẩn cấp hotline khi có sự cố xảy ra với hệ thống xử lý nước theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Thời gian đơn vị cung cấp dịch vụ phải có mặt tại hiện trường chậm nhất là 04 giờ sau khi được thông báo.
 - + Khối lượng hóa chất xử lý nước giải nhiệt là tổng khối lượng tối đa sử dụng cho các chiller trong 12 tháng. Khối lượng sử dụng sẽ được cung cấp theo nhu cầu thực tế từng tháng căn cứ theo đề nghị của Bên mời chào giá, với giá theo hợp đồng nguyên tắc và được 2 bên cùng kiểm tra, xác nhận bằng biên bản nghiệm thu.

2. Yêu cầu hồ sơ chào giá:

- Số lượng bảng chào giá: 01 bản chính và 02 bản chụp.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: là 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Loại Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Phương thức đặt hàng: Hàng tháng căn cứ vào số lượng hóa chất cần sử dụng, Bên A sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên B. Bên B sẽ giao hàng trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng
- Địa điểm giao hàng: Giao tại kho Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: Đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán.
- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày kể từ ngày 11/04/2021.

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

3. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 11/04/2021.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - o Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 028.3848.5383 - Ext: 3504.
- Người liên hệ: Ms Hải Vân

5. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP. *mm*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Dặng Ngọc Cường

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình tham gia lựa chọn nhà cung cấp.
4. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa theo yêu cầu chào giá.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào giá, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày nộp hồ sơ chào giá theo quy định.

